

PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VĂN HOÁ TRONG DỰ THẢO VĂN KIẾN ĐẠI HỘI XIV: NHẬN THỨC MỚI, ĐỊNH HƯỚNG MỚI

Vũ Thị Phương Hậu*

Tóm tắt: Công nghiệp văn hoá đang trở thành lĩnh vực có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - văn hoá của nhiều quốc gia, gắn liền với quá trình chuyển đổi số, kinh tế sáng tạo và hội nhập quốc tế. Đối với Việt Nam, yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng, phát huy sức mạnh mềm và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia đã đặt ra nhu cầu nhận thức lại vị trí của công nghiệp văn hoá trong chiến lược phát triển. Năm 2014, tại Nghị quyết 33 Hội nghị Trung ương 9 khóa XI, lần đầu tiên Đảng ta khẳng định phát triển công nghiệp văn hoá là một trong các nhiệm vụ quan trọng để phát triển văn hóa, con người hiện nay. Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV thể hiện bước tiến mới trong tư duy khi nhấn mạnh vai trò của văn hoá và công nghiệp văn hoá như một nguồn lực nội sinh quan trọng của phát triển. Bài viết phân tích sự cần thiết của việc đưa nội dung phát triển công nghiệp văn hoá vào Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV, chỉ ra những điểm mới liên quan đến lĩnh vực này và đánh giá ý nghĩa lý luận, thực tiễn của các định hướng mới đối với công cuộc phát triển văn hoá - xã hội ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Công nghiệp văn hoá; Phát triển bền vững; Sức mạnh mềm; Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV.

1. Sự cần thiết phải đưa nội dung phát triển công nghiệp văn hoá vào Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV

Sự cần thiết của việc đưa nội dung phát triển công nghiệp văn hoá vào Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV trước hết xuất phát từ yêu cầu khách quan của quá trình phát triển đất nước trong bối cảnh mới. Khi thế giới bước vào thời kỳ kinh tế tri thức và kinh tế sáng tạo, các ngành dựa trên sáng tạo nội dung và khai thác giá trị văn hoá ngày càng đóng vai trò chủ đạo trong tăng trưởng. Công nghiệp văn hoá, với đặc trưng sử dụng tài sản vô hình, hàm lượng sáng tạo cao và ít tiêu tốn tài nguyên, được coi là một trong những lĩnh vực có tiềm năng phát triển nhanh nhất. Việt Nam sở hữu nền văn hoá đa dạng, di sản phong phú và lực lượng lao động trẻ, có khả năng thích ứng nhanh với công nghệ, đây là những điều kiện thuận lợi để phát triển công nghiệp văn hoá. Tuy nhiên, sự phát triển của lĩnh vực này chưa tương xứng với tiềm năng vốn có. Thị trường văn hoá còn manh mún, cơ chế chính sách chưa hoàn thiện, mức đầu tư còn thấp, khả năng cạnh tranh của sản phẩm văn hoá Việt Nam trên thị trường quốc tế còn hạn chế. Đúng như đánh giá trong Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV: “Công nghiệp văn hoá, dịch vụ văn hoá, du lịch phát triển chưa tương xứng với tiềm

năng. Thị trường văn hoá chậm phát triển” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025). Khoảng cách này cho thấy nhu cầu đặt công nghiệp văn hoá vào vị trí chiến lược trong Văn kiện Đại hội XIV là yêu cầu cấp bách.

Bên cạnh đó, quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng làm gia tăng cạnh tranh trong lĩnh vực văn hoá và công nghiệp sáng tạo. Các sản phẩm văn hoá quốc tế, với chất lượng nghệ thuật cao và năng lực tiếp thị mạnh, đang chiếm ưu thế tại thị trường Việt Nam. Nếu không có chiến lược phát triển công nghiệp văn hoá bài bản, Việt Nam có nguy cơ bị “xâm lăng” văn hóa, các sản phẩm văn hoá nội địa bị lấn át bởi các sản phẩm ngoại lai, dẫn đến những thách thức đối với việc bảo vệ bản sắc văn hoá dân tộc và xây dựng sức mạnh mềm quốc gia. Việc thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hoá sẽ góp phần tạo ra sản phẩm văn hoá chất lượng cao, khẳng định bản sắc Việt Nam, đồng thời nâng cao vị thế của đất nước trên trường quốc tế.

Ngoài ra, phát triển công nghiệp văn hoá còn là yêu cầu nội tại của quá trình phát triển bền vững. Văn hoá không chỉ là nền tảng tinh thần mà còn là động lực phát triển xã hội. Công nghiệp văn hoá góp phần lan toả giá trị văn hoá tích cực, thúc đẩy sáng tạo xã hội, hình thành môi trường sống lành mạnh và nâng cao chất lượng cuộc sống. Đồng thời, lĩnh vực này tạo ra nhiều việc làm mới, nhất

* PGS, TS, Viện trưởng Viện Văn hóa và Phát triển,
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

là trong môi trường số, hỗ trợ mục tiêu phát triển con người toàn diện và xây dựng xã hội sáng tạo (Ủy ban văn hóa, Giáo dục của Quốc hội &..., 2023, tr.913-913). Vì vậy, việc đưa nội dung phát triển công nghiệp văn hoá vào Văn kiện Đại hội XIV là sự đáp ứng đúng yêu cầu phát triển của đất nước trong thời kỳ mới.

2. Những điểm mới về phát triển công nghiệp văn hoá trong Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV

Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV thể hiện nhiều điểm mới quan trọng trong tư duy phát triển công nghiệp văn hoá. Trước hết, thể hiện trong tư duy lý luận của Đảng về vai trò, vị trí của văn hóa đối với sự phát triển đất nước. Dự thảo Văn kiện khẳng định rõ văn hoá và con người là nền tảng, nguồn lực nội sinh và động lực của phát triển. Việc đặt văn hoá trong mối quan hệ trực tiếp với mô hình phát triển đất nước cho thấy Đảng đã mở rộng cách tiếp cận, coi văn hoá không chỉ là nền tảng tinh thần mà còn là yếu tố tạo nên sức cạnh tranh của quốc gia. Điều này tạo cơ sở lý luận vững chắc cho việc phát triển công nghiệp văn hoá như một ngành kinh tế giàu tiềm năng, gắn với đổi mới sáng tạo, dựa trên nguồn lực là giá trị văn hoá dân tộc.

Một điểm mới nổi bật khác là việc Dự thảo Văn kiện đề cập đến phát triển công nghiệp văn hóa không chỉ ở nội dung phát triển văn hóa, con người, mà phát triển công nghiệp văn hóa còn được đề cập đến ở nội dung xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp văn hóa, hiện đại hóa, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính. Công nghiệp văn hóa, kinh tế di sản không chỉ được nhìn nhận như một ngành công nghiệp mà còn được coi là một ngành dịch vụ. Dự thảo Văn kiện khẳng định: “Xây dựng và phát triển một số trung tâm dịch vụ, du lịch chất lượng cao... Xây dựng, phát triển thương hiệu quốc gia về dịch vụ, du lịch mang đậm bản sắc văn hoá, con người Việt Nam” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025). Công nghiệp văn hóa là ngành nằm ở giao điểm kinh tế và văn hóa. Khi nhận thức công nghiệp văn hóa có ý nghĩa đối với xác lập mô hình tăng trưởng mới, hướng tới mục tiêu phát triển xanh, phát triển tuần hoàn, phát triển bền vững thì tất yếu sẽ có những chính sách phù hợp để thúc đẩy công nghiệp văn hóa tăng tốc bứt phá trong thời gian tới.

Dự thảo Văn kiện cũng đề cập đến Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá.

Chương trình này thể hiện sự quan tâm chiến lược của Đảng và Nhà nước đối với phát triển văn hoá nói chung và công nghiệp văn hoá nói riêng. Chương trình mục tiêu quốc gia cho phép tập trung nguồn lực lớn, đầu tư có trọng tâm vào các ngành công nghiệp sáng tạo, nâng cấp hạ tầng văn hoá, xây dựng các trung tâm sáng tạo, hỗ trợ các doanh nghiệp văn hoá và bồi dưỡng nhân lực chất lượng cao. Điều này mở ra cơ hội để công nghiệp văn hoá phát triển theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp và hội nhập quốc tế.

Bên cạnh đó, Dự thảo Văn kiện nhấn mạnh sự gắn kết giữa công nghiệp văn hoá và chuyển đổi số. Hầu hết các ngành của công nghiệp văn hoá đều đang chuyển dịch mạnh mẽ sang môi trường số, từ sản xuất nội dung đến phân phối sản phẩm. Dự thảo Văn kiện nhấn mạnh: “Đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng và quản lý tốt môi trường văn hoá” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025). Các định hướng của Đảng về xây dựng hạ tầng số, phát triển dữ liệu lớn, thúc đẩy kinh tế số và khuyến khích đổi mới sáng tạo là những tiền đề quan trọng để công nghiệp văn hoá mở rộng thị trường, gia tăng năng lực sản xuất và tiếp cận người tiêu dùng toàn cầu. Đây là sự kết hợp mang ý nghĩa chiến lược, đưa công nghiệp văn hoá Việt Nam tiệm cận các xu hướng phát triển hiện đại của thế giới. “Chủ động, tích cực hợp tác, quảng bá hình ảnh đất nước, giá trị văn hoá và con người Việt Nam ra thế giới. Phát triển mạnh công nghiệp văn hoá, dịch vụ văn hoá đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu hưởng thụ văn hoá của Nhân dân” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025).

Dự thảo Văn kiện cũng nhấn mạnh yêu cầu phát triển thị trường văn hoá một cách chuyên nghiệp, đồng bộ và phù hợp với cơ chế thị trường. “Phát triển và quản lý có hiệu quả thị trường sản phẩm, dịch vụ văn hoá số” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025). Việc hình thành thị trường văn hoá hiện đại là điều kiện để các sản phẩm văn hoá được phân phối minh bạch, cạnh tranh lành mạnh và phát huy giá trị kinh tế - xã hội. Thị trường văn hoá phát triển sẽ thu hút sự tham gia của doanh nghiệp, nghệ sĩ, nhà sản xuất và các chủ thể sáng tạo khác, góp phần tạo động lực cho công nghiệp văn hoá phát triển bền vững.

Cuối cùng, Dự thảo Văn kiện đặt phát triển công nghiệp văn hoá trong mối liên hệ mật thiết với việc xây dựng hệ giá trị văn hoá Việt Nam và phát triển con người Việt Nam toàn diện. Điều này cho thấy công nghiệp văn hoá không được

xem chỉ như một ngành công nghiệp thuần túy mà còn là phương tiện truyền tải giá trị văn hoá, định hướng thẩm mỹ và góp phần vào quá trình xây dựng con người trong thời kỳ mới. Đây là điểm mới có ý nghĩa sâu sắc, bảo đảm sự cân bằng giữa mục tiêu kinh tế và mục tiêu văn hoá - xã hội trong quá trình phát triển công nghiệp văn hoá.

3. Ý nghĩa của những điểm mới về phát triển công nghiệp văn hoá trong Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV

Những điểm mới của Dự thảo Văn kiện về phát triển công nghiệp văn hoá có ý nghĩa quan trọng đối với quá trình đổi mới tư duy và hoàn thiện hệ thống chính sách văn hoá của Việt Nam. Trước hết, về mặt lý luận, các định hướng mới đã khẳng định vai trò của văn hoá như một nguồn lực nội sinh quan trọng của phát triển, mở rộng cách hiểu về công nghiệp văn hoá như một bộ phận cấu thành của mô hình phát triển kinh tế - xã hội. Cách tiếp cận này góp phần bổ sung cho hệ thống lý luận về văn hoá của Đảng, phù hợp với xu hướng phát triển của thế giới và yêu cầu thực tiễn của đất nước.

Về mặt thực tiễn, những điểm mới tạo điều kiện thuận lợi để công nghiệp văn hoá Việt Nam phát triển nhanh, mạnh và bền vững. Khi thể chế được hoàn thiện, nguồn lực được phân bổ hợp lý và thị trường được mở rộng, công nghiệp văn hoá sẽ có khả năng cạnh tranh cao hơn, tạo nhiều việc làm sáng tạo và đóng góp lớn hơn cho nền kinh tế. Đồng thời, công nghiệp văn hoá cũng là phương tiện quan trọng để quảng bá hình ảnh Việt Nam, lan toả bản sắc dân tộc và nâng cao sức mạnh mềm quốc gia. Điều này có ý nghĩa lớn trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng.

Cuối cùng, phát triển công nghiệp văn hoá có vai trò đặc biệt trong việc xây dựng con người Việt Nam toàn diện. Thông qua sản phẩm văn hoá chất lượng cao, công nghiệp văn hoá góp phần định hướng giá trị, nâng cao thẩm mỹ, khuyến khích sáng tạo và xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh. Khi văn hoá trở thành động lực phát triển, mục tiêu xây dựng con người và phát triển bền vững sẽ được hiện thực hóa một cách hiệu quả hơn.

4. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện nội dung và triển khai hiệu quả định hướng phát triển công nghiệp văn hoá trong Văn kiện Đại hội XIV

Để các định hướng về phát triển công nghiệp văn hoá được nêu trong Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV thực sự phát huy hiệu quả trong thực

tiễn, việc hoàn thiện một số nội dung và cơ chế triển khai là cần thiết. Trước hết, Văn kiện có thể nhấn mạnh rõ hơn tính chất chiến lược của công nghiệp văn hoá trong mô hình phát triển đất nước hiện nay, đặc biệt là sự gắn kết giữa giá trị văn hoá với kinh tế tri thức, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Việc xác định rõ vị trí của công nghiệp văn hoá trong cấu trúc các động lực phát triển sẽ tạo nền tảng lý luận quan trọng, giúp định hướng thống nhất trong quá trình xây dựng và thực thi chính sách.

Cùng với việc hoàn thiện nội dung, yêu cầu trọng tâm đặt ra là đẩy mạnh thể chế hoá các định hướng của Văn kiện. Công nghiệp văn hoá có đặc thù dựa trên sáng tạo, tài sản trí tuệ và thị trường nội dung, do đó cần được hỗ trợ bởi một hệ thống pháp luật minh bạch, ổn định và có khả năng tiên liệu những yêu cầu mới phát sinh từ thực tiễn. Việc thể chế hoá cần tập trung vào các vấn đề cốt lõi như bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong môi trường số, cơ chế giao dịch và lưu thông sản phẩm văn hoá, khuyến khích đổi mới sáng tạo và bảo đảm môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa các chủ thể tham gia thị trường. Khi được cụ thể hoá thành các quy định pháp lý phù hợp, các định hướng của Văn kiện sẽ có khả năng đi vào cuộc sống và tạo động lực phát triển thực sự.

Bên cạnh thể chế hoá, việc tổ chức thực hiện đóng vai trò quyết định đối với hiệu quả phát triển công nghiệp văn hoá. Do tính chất liên ngành, công nghiệp văn hoá đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa nhiều cơ quan, từ văn hoá, công nghệ, giáo dục, kinh tế đến thương mại và du lịch. Vì vậy, cần có một cơ chế điều phối thống nhất, bảo đảm sự liên thông, đồng bộ và phân công trách nhiệm rõ ràng giữa các cấp, các ngành. Đồng thời, các địa phương cần được trao quyền chủ động trong việc phát huy lợi thế đặc thù, xây dựng mô hình phát triển phù hợp với tiềm năng của từng vùng. Cơ chế phối hợp hiệu quả sẽ giúp tránh chồng chéo, phân tán nguồn lực và nâng cao tính khả thi của các chương trình phát triển công nghiệp văn hoá.

Một nội dung quan trọng khác là nâng cao năng lực quản trị và thực thi chính sách của đội ngũ cán bộ trong lĩnh vực văn hoá. Đây là nhân tố quyết định sự chuyển hoá của các chủ trương thành kết quả cụ thể. Đội ngũ làm công nghiệp văn hoá cần được bồi dưỡng kiến thức về quản trị sáng tạo, kinh tế văn hoá, sở hữu trí tuệ và kỹ năng làm việc trong môi trường số. Khi năng lực hoạch định và triển khai chính sách được nâng

cao, hiệu quả thực thi các định hướng trong Văn kiện sẽ được bảo đảm một cách vững chắc hơn.

Cuối cùng, việc triển khai các mục tiêu phát triển công nghiệp văn hoá cần được hỗ trợ bởi cơ chế giám sát và đánh giá thường xuyên. Một bộ chỉ số phát triển công nghiệp văn hoá với các tiêu chí rõ ràng, phù hợp chuẩn mực quốc tế sẽ giúp theo dõi tiến độ, đo lường hiệu quả và nhận diện kịp thời các vướng mắc phát sinh. Đồng thời, việc khuyến khích sự tham gia của các tổ chức nghề nghiệp, doanh nghiệp sáng tạo và giới nghiên cứu trong quá trình phân biện, giám sát sẽ góp phần tăng tính minh bạch và thực chất của các chính sách. Đây cũng là điều kiện quan trọng để các định hướng được nêu trong Văn kiện lan tỏa mạnh mẽ vào đời sống, thúc đẩy công nghiệp văn hoá trở thành một trong những động lực phát triển bền vững của đất nước.

Những nội dung mới được xác lập trong Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV về phát triển công nghiệp văn hoá thể hiện bước tiến quan trọng trong tư duy lý luận của Đảng khi khẳng định rõ vị trí của công nghiệp văn hoá trong mô hình phát triển đất nước dựa trên đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và kinh tế tri thức. Các định hướng này không chỉ bổ sung và làm sâu sắc hơn quan niệm văn hoá là nguồn lực nội sinh mà còn mở ra khả năng khai thác hiệu quả tiềm năng sáng tạo của quốc gia, qua đó góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và củng cố sức mạnh mềm của Việt

Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của những điểm mới nằm ở việc tạo nền tảng cho việc hình thành hệ sinh thái công nghiệp văn hoá hiện đại, gắn kết hài hoà giữa mục tiêu phát triển kinh tế với bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá dân tộc. Tuy nhiên, để những định hướng này thực sự phát huy hiệu quả, yêu cầu đặt ra trong thời gian tới là phải nhanh chóng thể chế hoá các quan điểm của Đảng thành hệ thống chính sách đồng bộ, nhất quán và phù hợp với đặc thù của lĩnh vực công nghiệp văn hoá; đồng thời tổ chức triển khai một cách nghiêm túc, hiệu lực và hiệu quả ở tất cả các cấp, bảo đảm sự phối hợp liên ngành, liên vùng và sự tham gia của các chủ thể sáng tạo. Chỉ khi thể chế được hoàn thiện và cơ chế thực thi được vận hành thông suốt, công nghiệp văn hoá mới có điều kiện phát triển tương xứng với tiềm năng to lớn, đóng góp thiết thực vào mục tiêu phát triển nhanh và bền vững của đất nước trong giai đoạn mới./.

V.T.P.H

Tài liệu tham khảo

- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2025, 15 tháng 10). *Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*.
- Ủy ban Văn hóa, Giáo dục của Quốc hội, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tỉnh Bắc Ninh: *Thể chế, chính sách và nguồn lực cho phát triển văn hóa, Kỷ yếu Hội thảo quốc gia*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2023, trang 912 – 913.

Vu Thi Phuong Hau: Developing Cultural Industries in the Draft Documents of the 14th National Congress of the Communist Party of Vietnam: New Perceptions and New Orientations

Abstract: Cultural industries are increasingly becoming a sector of significant importance in the economic and cultural development of many countries, closely associated with digital transformation, the creative economy, and international integration. In Vietnam, the requirements of renewing the growth model, promoting soft power, and enhancing national competitiveness have raised the need to reassess the position of cultural industries within the development strategy. In 2014, Resolution No. 33 of the 9th Plenum of the 11th Central Committee marked the first time the Party affirmed the development of cultural industries as one of the key tasks in advancing culture and human development. The Draft Documents of the 14th National Congress of the Communist Party of Vietnam reflect a new advance in thinking by emphasizing the role of culture and cultural industries as an important endogenous resource for development. This article analyzes the necessity of incorporating the development of cultural industries into the Draft Documents of the 14th National Congress of the Communist Party of Vietnam, identifies new points related to this field, and assesses the theoretical and practical significance of these new orientations for Vietnam's current socio-cultural development.

Keywords: Cultural industries; Sustainable development; Soft power; Draft Documents of the 14th National Congress of the Communist Party of Vietnam.